TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN KIẾN AN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2019/HS-ST
Ngày 29-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN KIẾN AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Minh Thông

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Công Biên

Ông Vũ Văn Lẫy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Việt Anh - Thư ký Toà án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Đặng Gia Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 33/2019/TLST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 975/2019/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Trọng T, sinh ngày 08 tháng 8 năm 1985 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số 45/33 C, phường D, quận L, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trọng T và bà Nguyễn Thị P (cả hai đều đã chết); tiền án, tiền sự, nhân thân: Năm 2006 đi cai nghiện tập trung tại Gia Minh, huyện Thủy Nguyên đến năm 2007 về địa phương; năm 2011 đi cai nghiện tập trung tại Gia Minh, huyện Thủy Nguyên, đến năm 2013 về địa phương; bị cáo bị tạm giữ ngày 07/9/2019, bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng từ ngày 16/9/2019. Có mặt.

- *Bị hại*: Chị Lê Thị Thu H, sinh năm 1994; nơi cư trú: Tổ 3, phường L, quận K, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

- *Người làm chứng*: Bà Lâm Thị H, có mặt. Anh Phạm Duy T, anh Nguyễn Quốc Đ, bà Phạm Thị S, đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 05-9-2019 Nguyễn Trọng T đi bộ từ nhà tại số 45/33 C, phường D, quận L sang phường L, quận K. T đi bộ vào đường Hoàng Công Khanh, lúc đó khoảng 18 giờ, T phát hiện thấy trước cửa nhà số 32 có 01 chiếc xe AirBlade dựng ở trước cửa, không có người trông coi, chìa khóa vẫn cắm trên ổ khóa điện. T nảy sinh ý định lấy chiếc xe nêu trên nên đã tiến đến, mở khóa điện, nổ máy và điều khiển xe chạy vào phía trong đường Hoàng Công Khanh sau đó đi theo hướng phố Lãm Hà ra đường Trường Chinh rồi đi về nhà. Về đến nhà T mở cốp thấy trong cốp xe có 03 ví da, kiểm tra trong các ví thấy có giấy chứng nhận đăng ký xe, nhẫn vàng và số tiền 350.000đ. Một lúc sau thì Trần Thị Thu H là bạn gái sống chung cùng với T về nhà. H hỏi xe máy ở đâu thì T trả lời "xe vừa trộm cắp được", nghe vậy H nói "thế thì chết". T đưa cho H chiếc nhẫn vàng bảo H mang đi bán và đi xe máy vừa trộm cắp được chở H đến ngã tư Quán Mau để H vào bán vàng tại hiệu vàng K số 182 L còn T mang chiếc xe trên gửi tại Bến xe Cầu Rào rồi bắt xe ôm đi về nhà. H đưa cho T toàn bộ số tiền bán vàng là 8.240.000đ, được T đưa cho 4.000.000đ còn lại số tiền 4.240.000đ và số tiền 350.000đ T mua ma túy đá về sử dụng hết. Đến khoảng 21 giờ ngày 06-9-2019 T đi xe ôm ra bến xe Cầu Rào lấy xe mô tô mang về nhà bà Lâm Thị H là người vợ trước của ông Nguyễn Trọng T (bố đẻ của T), ở số 72/92 đường D, quận L gửi xe rồi đi về nhà.

Qua công tác truy xét, đến 16 giờ 20 phút ngày 07/9/2019 Công an phường Lãm Hà đã triệu tập T và H đến làm việc thì T đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã nêu. Công an phường Lãm Hà phối hợp với Công an phường Dư Hàng Kênh tiến hành thu giữ xe mô tô cùng với túi xách, ví da trong đó có giấy tờ xe. Trần Thị Thu H cũng đã tự nguyện giao nộp số tiền 1.000.000đ.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Kiến An đã tiến hành xác minh, thu hồi chiếc nhẫn vàng do Trần Thị Thu H đã bán cho hiệu vàng K nhưng không thu hồi được.

Tại Kết luận định giá tài sản số 24/KL-ĐG ngày 09-9-2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Kiến An đã kết luận: "Giá 01 xe mô tô đã qua sử dụng hiệu Honda AirBlade biển kiểm soát 15B2-213.89 màu trắng xám tại thời điểm ngày 05/9/2019 có giá trị là 27.000.000đ.

Ngày 15-9-2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Kiến An đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Trọng T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Ngày 18-11-2019 tại bản Cáo trạng số 31/CT-VKS của Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng truy tố Nguyễn Trọng T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Trọng T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã nêu. Bà Lâm Thị H trình bày và khẳng định có việc Nguyễn Trọng T đến gửi xe tại nhà bà, tuy nhiên bà chỉ biết là xe máy còn mới, không biết biển kiểm soát cũng không biết xe mô tô là do Thành trộm cắp mà có nên đã đồng ý cho T gửi xe.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An giữ quyền công tố luận tội:

Giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nguyễn Trọng T về tội Trộm cắp tài sản. Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015; đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng T từ 18 tháng đến 24 tháng tù; miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.Về dân sự: Buộc bồi thường cho bị hại số tiền là 8.000.000đ. Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 1.000.000đ do Trần Thị Thu H đã tự nguyện giao nộp. Buộc bị cáo Nguyễn Trọng T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Trọng T nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về hoàn cảnh gia đình của bị cáo khi phạm tội, cũng như nguyên nhân, điều kiện phạm tội và chính sách pháp luật hình sự của Nhà nước để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, trở thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Kiến An, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa: Bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Kiến An và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 18 giờ ngày 05-9-2019 tại trước cửa nhà số 32 Hoàng Công Khanh, phường L, quận K, Nguyễn Trọng T lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu, lén lút chiếm đoạt của chị Lê Thị Thu H 01 xe mô tô biển kiểm soát 15B2-213.89 trị giá 27.000.000đ, 01 nhẫn vàng trị giá 8.000.000đ và số tiền 350.000đ. Hành vi của bị cáo đã vi phạm Điều 173 Bộ luật Hình sự, phạm tội "Trộm cắp tài sản". Như vậy

Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo về tội danh theo điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo Nguyễn Trọng T là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến tài sản của người khác mà còn gây mất trật tự, trị an xã hội. Vì vậy, pháp luật yêu cầu phải xử lý nghiêm để cải tạo, giáo dục bị cáo và đáp ứng yêu cầu phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết định khung hình phạt: Với tổng trị giá tài sản chiếm đoạt xác định được trong vụ án là 35.350.000đ, bị cáo Nguyễn Trọng T không vi phạm tình tiết nào khác vì vậy bị cáo chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Trọng T không có tình tiết tăng nặng.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về nhân thân của bị cáo và hình phạt: Năm 2006 Nguyễn Trọng T bị đưa đi cai nghiện tập trung tại Gia Minh, huyện Thủy Nguyên đến năm 2007 về địa phương; năm 2011 bị đưa đi cai nghiện tập trung tại Gia Minh, huyện Thủy Nguyên, đến năm 2013 về địa phương, chứng tỏ bị cáo có nhân thân xấu. Việc áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng T về tội "Trộm cắp tài sản" với mức án nghiêm khắc và cần phải tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo.

[8] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo Nguyễn Trọng T không có việc làm, không có thu nhập, không có tài sản nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về dân sự: Quá trình điều tra, bị hại Lê Thị Thu H chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 8.000.000đ, tại phiên tòa bị cáo nhất trí bồi thường cho chị Huyền số tiền nêu trên, vì vậy cần buộc bị cáo Nguyễn Trọng T phải bồi thường cho bị hại số tiền là 8.000.000đ.

[10] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Kiến An đã xác định được xe mô tô biển kiểm soát 15B2-213.89 và 03 ví da thuộc sở hữu của chị Lê Thị Thu H do đó đã xử lý vật chứng, trả lại cho chị Huyền quản lý, sử dụng là phù hợp pháp luật. Đối với số tiền Trần Thị Thu H tự nguyện nộp là 1.000.000đ, đây là số tiền do phạm tội mà có cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

[11] Đối với anh Nguyễn Quốc Đ là chủ hiệu vàng K là người mua chiếc nhẫn vàng do Trần Thị Thu H bán, anh Đ không biết chiếc nhẫn nêu trên do phạm tội mà có nên không có căn cứ để xử lý.

[12] Đối với bà Lâm Thị H, là người cho Nguyễn Trọng T gửi chiếc xe mô tô biển kiểm soát 15B2-213.89 nhưng không biết chiếc xe nêu trên do T trộm cắp nên không có căn cứ để xử lý.

[13] Đối với Trần Thị Thu H, là người trực tiếp bán chiếc nhẫn vàng, hiện vắng mặt tại địa phương, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Kiến An đã ra Quyết định số 02 ngày 15-11-2019 tách tài liệu, hành vi của Trần Thị Thu H để xác minh, điều tra, làm rõ và xử lý sau là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 170 và khoản 2 Điều 242 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[14] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Trọng T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s, i khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng T 21 (hai mươi mốt) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn tù tính từ ngày bắt giữ là ngày 07 tháng 9 năm 2019.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Trọng T.

Về dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự buộc bị cáo Nguyễn Trọng T bồi thường cho chị Lê Thị Thu H số tiền là 8.000.000đ (tám triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, chị Lê Thị Thu H có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền bồi thường cho đến khi thi hành án xong khoản tiền nêu trên thì hàng tháng Nguyễn Trọng T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật Hình sự, tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng) theo Ủy nhiệm chi lập ngày 27 tháng 11 năm 2019.

Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Trọng T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Trọng T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại Lê Thị Thu H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo, bị hại;
- VKSND quận Kiến An;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- CQCSĐT-Công an quận Kiến An;
- CQTHAHS-Công an quận Kiến An;
- Chi cục THADS quận Kiến An;
- Sở Tư pháp Hải Phòng;
- Trại tạm giam Hải Phòng;
- Lưu: VT, Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Minh Thông